TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ỨNG HÒA - TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 35/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 29/9/2021
V/v tranh chấp Hôn nhân & gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Hằng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Viết Hùng và bà Nguyễn Thị Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên toà: Ông Trịnh Minh Sỹ, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 215/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2021 về "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 35/2021/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lưu Thị Thùy L - sinh năm 1991 (có đơn xin vắng mặt)

Nguyên quán và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã Đ, huyện M, TP. Hà Nội
Nơi ĐKHKTT: Thôn Đ, xã H, huyện Ư, TP. Hà Nội

2. *Bị đơn*: Anh Nguyễn Thế Tuấn L1 - sinh năm 1992 (có đơn xin vắng mặt)

Nơi ĐKHKTT: Thôn Đ, xã H, huyện Ư,TP. Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai chị Lưu Thị Thùy L là nguyên đơn trình bày: Chị và anh Nguyễn Thế Tuấn L1 qua một thời gian tìm hiểu thì cả hai kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Nam năm 2015. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sống hạnh P được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không thể tìm thấy tiếng nói chung. Anh Linh thường xuyên chơi bời cờ bạc, nợ nần; chị khuyên bảo thì chửi đánh chị. Chị và gia đình đã khuyên bảo nhiều lần, bản thân chị cũng cố gắng nhẫn nhịn để mong vợ chồng có cuộc sống

hạnh P nhưng càng cố gắng bao nhiêu thì tình cảm vợ chồng càng phai nhạt bấy nhiêu. Hai vợ chồng đã sống ly thân mấy tháng nay nhưng cũng không cải thiện được hơn. Vì vậy, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên chị cương quyết xin ly hôn anh Linh. Về con chung: có 01 con là Nguyễn Thế Minh P – sinh ngày 19/06/2016. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa giải quyết cho chị được quyền nuôi con và anh Linh phải có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con là 2.000.000đ/tháng. Về tài sản, công nợ chung: Chị không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết.

Bị đơn, anh Nguyễn Thế Tuấn L1 có đơn xin giải quyết vắng mặt và vắng mặt phiên tòa với nội dung: Anh và chị Lưu Thị Thùy L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Nam năm 2015. Hai anh chị có 01 con chung là Nguyễn Thế Minh P – sinh ngày 19/6/2016. Do mâu thuẫn nên hai anh chị ly thân, chị Linh nuôi con; tài sản, công nợ chung: không có gì. Nay chị Linh có đơn xin ly hôn, anh đề nghị Tòa không tiến hành hòa giải và đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật. Anh có ý kiến: về tình cảm anh đồng ý ly hôn; Về con chung, anh đồng ý để chị Linh nuôi con và anh sẽ cấp dưỡng 2.000.000đ/tháng cho đến khi cháu P thành niên; về tài sản, công nợ chung: anh không đề nghị Tòa giải quyết. Do dịch covid-19 nên anh xin vắng mặt tất cả các buổi làm việc tại Tòa và phiên tòa xét xử vụ án của hai anh chị.

Tại phiên tòa, chị Lưu Thị Thùy L và anh Nguyễn Thế Tuấn L1 đều có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm, không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa có quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, tạo điều kiện cho họ được trình bày quan điểm, tiến hành hòa giải theo đúng quy định. Hội đồng tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Tòa giải quyết xử cho chị Lưu Thị Thùy L được ly hôn anh Nguyễn Thế Tuấn L1. Về con chung: giao chị Linh là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Thế Minh P – sinh ngày 19/6/2016; anh Linh có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con 2.000.000đ/tháng cho đến khi cháu P thành niên hoặc cho đến khi có thay đổi khác. Chị Linh, anh Linh phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ□ợc thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của các đ□ơng sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thực hiện tố tụng của Tòa án:

Về phạm vi khởi kiện, quan hệ pháp luật: Chị Lưu Thị Thùy L có đơn xin đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Thế Tuấn L1. Do vậy, đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo khoản 1 Điều 28 BLTTDS.

Về thẩm quyền: Quan hệ pháp luật là tranh chấp Hôn nhân và gia đình, bị đơn là anh Nguyễn Thế Tuấn L1 có đăng ký nơi cư trú: Thôn Đinh Xuyên, xã Hòa Nam, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của các đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án toà án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, triệu tập anh Nguyễn Thế Tuấn L1 đến toà án làm việc theo đúng trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh Linh đều vắng mặt. Hội đồng xét xử đã mở phiên toà ngày 27/9/2021 nhưng vắng mặt của anh Linh nên Hội đồng xét xử hoãn phiên toà, tại phiên toà hôm nay mặc dù được triệu tập hợp lệ lần thứ hai chị Linh và anh Linh đều có đơn xin vắng mặt nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử đối với vụ án.

[1.2] Về chứng cứ: Tại biên bản về kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và các tài liệu được công bố tại phiên tòa; các đương sự đều xác nhận các tài liệu giao nộp đầy đủ trong hồ sơ vụ án, không còn tài liệu chứng cứ nào khác cần bổ sung. Các đương sự đã được tiếp cận toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ do các đương sự cung cấp; không có ý kiến nào phản đối về chứng cứ. Do vậy, những tài liệu có trong hồ sơ vụ án mà Tòa án sử dụng làm căn cứ giải quyết, đủ điều kiện là chứng cứ theo Điều 92, Điều 93 của BLTTDS.

[2] Về hôn nhân: Chị Lưu Thị Thùy L và anh Nguyễn Thế Tuấn L1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Nam, huyện Ứng Hòa, ngày 11/12/2015 là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống hạnh P thì xảy ra muân thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không tìm thấy tiếng nói chung; vợ chồng không có niềm tin với nhau. Vì nguyên nhân vậy nên cuộc sống hôn nhân của hai anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân được một thời gian. Nay chị Linh cương quyết xin ly hôn anh Linh. Anh Linh có quan điểm đồng ý ly hôn xong không đến Tòa để làm việc.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương cung cấp: cuộc sống chung giữa vợ chồng chị Linh và anh Linh liên tục xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không có niềm tin với nhau. Vợ chồng đã ly thân được một thời gian. Nay chị Linh có đơn ly hôn, chính quyền địa

phương có ý kiến: đề nghị Tòa căn cứ vào thực tế và quy định của pháp luật để giải quyết đảm bảo quyền lợi cho các đương sự đặc biệt là phụ nữ.

Xét thấy: Cuộc sống giữa chị Linh và anh Linh mẫu thuẫn từ lâu đã đến mức trầm trọng, sống ly thân, mục đích hôn nhân không đạt. Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Linh là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Chị Lưu Thị Thùy L và anh Nguyễn Thế Tuấn L1 có 01 con chung là Nguyễn Thế Minh P – sinh ngày 19/6/2016; cháu P đang ở với chị Linh.

Xét, để ổn định sinh hoạt cũng như tuổi của cháu P, Hội đồng xét xử thấy: Chị Linh là nhân viên phòng khám Đông y; anh Linh là lao động tự do; cả hai anh chị chưa có nhà riêng. Như vậy, xét về điều kiện kinh tế và chỗ ở thì cả hai anh chị đều có điều kiện để nuôi dạy con như nhau. Xong hiện tại cháu P đang ở với chị Linh. Chị Linh hiện tại đang sinh sống ở huyện Mỹ Đức, anh Linh sinh sống ở huyện Ứng Hòa đều của TP. Hà Nội nên việc đi lại, thăm gặp con cũng rất thuận tiện. Đồng thời, tại đơn xin vắng mặt anh Linh cũng đồng ý cho chị Linh nuôi cháu P nên giao chị Linh nuôi cháu P là phù hợp. Chị Linh đề nghị anh Linh phải cấp dưỡng tiền nuôi con là 2.000.000đ/tháng, anh Linh đồng ý. Vì vậy, giao cháu P cho chị Linh trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; anh Linh có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị Linh mỗi tháng 2.000.000đ/tháng cho đến khi cháu P thành niên hoặc cho đến khi có thay đổi khác; thực hiện việc cấp dưỡng kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp với Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

[4] Về tài sản, công nợ chung: Chị Lưu Thị Thùy L và anh Nguyễn Thế Tuấn L1 đều không đề nghị Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Lưu Thị Thùy L phải nộp án phí ly hôn, anh Nguyễn Thế Tuấn L1 phải nộp án phí cấp dưỡng và các đương sự đều được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56,Điều 81, Điều 82 và Diều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình (năm 2014);

Căn cứ Điều 227, 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sư;

Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chị Lưu Thị Thùy L được ly hôn anh Nguyễn Thế Tuấn L1.

2. Về con chung: Chị Lưu Thị Thùy L và anh Nguyễn Thế Tuấn L1 đều xác nhận có 01 con chung. Sau ly hôn, giao chị Lưu Thị Thùy L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Thế Minh P – sinh ngày 19/6/2016; anh Linh phải có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị Linh mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu P thành niên hoặc cho đến khi có thay đổi khác. Anh Linh có quyền, nghĩa vụ thăm gặp con chung mà không ai được cản trở.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về tài sản, công nợ chung: Chị Lưu Thị Thùy L và anh Nguyễn Thế Tuấn L1 đều không đề nghị Tòa giải quyết.

4. Về án phí:

Chị Lưu Thị Thùy L phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0057117 ngày 21 tháng 7 năm 2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội.

Anh Nguyễn Thế Tuấn L1 phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt và đều có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Chi cục THADS Ứng Hoà;
- Cơ quan thực hiện ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hoàng Thị Bích Hằng